TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu A, xã B, huyện P, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Cao Bá D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu A, xã B, huyện P, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Bích T và anh Cao Bá D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích T và anh Cao Bá D thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Cao Đức D1, sinh ngày 15/3/ 2017 và cháu Cao Bích D2 sinh ngày 05/4/ 2021. Khi ly hôn, chị T và anh D thống nhất thoả thuận giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Đức D1 và cháu Cao Bích D2.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Bích T và anh Cao Bá D thống nhất thoả thuận anh D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 cháu/1 tháng. Tổng 02 con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/ tháng. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Trần Thị Bích T và anh Cao Bá D thống nhất thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Bích T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Xác nhận chị T đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001135 ngày 22/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng